Digitally signed by Vn phòng y ban nhân dân
Date: 2019.02.21 13:21:34 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1826 /KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

KẾ HOẠCH

Về việc thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai áp dụng cho đối tượng là các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và công dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 06 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ ban hành Quy định về thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 2658/QĐ-UBND ngày 04 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) tại Tờ trình số 415/TTr-SNN ngày 28/01/2019 và Công văn số 771/STC-NSNN ngày 15/02/2019 của Sở Tài chính;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh áp dụng cho đối tượng là các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập và công dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019 như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2019:

1. Các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (doanh nghiệp):

a) Mức đóng góp bắt buộc:

Doanh nghiệp đóng góp hai phần vạn (2/10.000) trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính hàng năm nhưng tối thiểu 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), tối đa 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Hình thức thu:

- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp quỹ của Công ty Cổ phần, Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH, Công ty TNHH một thành viên và Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (do Cục Thuế tỉnh quản lý) bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai;

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai Đồng Nai của các doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã và các loại hình doanh nghiệp không thuộc đối tượng thu của Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Đồng Nai nêu trên bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của các huyện, thị xã, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

c) Tổng số các Doanh nghiệp phải nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2018 trên toàn tỉnh Đồng Nai là: **18.900** Doanh nghiệp.

2. Đối tượng là công dân Việt Nam:

Là công dân Việt Nam, nam từ đủ 18 tuổi đến hết 60 tuổi, nữ từ đủ 18 tuổi đến hết 55 tuổi đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai 01 lần cho năm 2019, cụ thể như sau:

a) Mức đóng góp bắt buộc:

- Cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức, lực lượng vũ trang hưởng lương, cán bộ quản lý trong các doanh nghiệp nhà nước đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp.

- Người lao động trong các doanh nghiệp đóng 01 ngày lương/người/năm theo mức lương tối thiểu vùng. Địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng được quy định tại Nghị định số 157/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc ở doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, trang trại, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan, tổ chức có thuê mướn lao động theo hợp đồng lao động. Vùng 1 (mức 4.180.000 đồng/tháng) áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh, các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Trảng Bom; Vùng 2 (mức 3.710.000 đồng/tháng) áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn các huyện Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất; Vùng 3 (mức 3.250.000 đồng/tháng) các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Người lao động khác, trừ các đối tượng đã nêu trên, đóng 15.000 đồng/người/năm.

b) Hình thức thu:

- Thủ trưởng (Giám đốc) các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh, các lực lượng vũ trang, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (Công ty Cổ phần, Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH, Công ty TNHH một thành viên và Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) có trách nhiệm: Thu khoản tiền đóng góp Quỹ năm 2019 của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định và chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện, các tổ chức kinh tế hạch toán độc lập (Doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã và các loại hình doanh nghiệp

không thuộc đối tượng thu của Cơ quan quản lý Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai) có trách nhiệm: Thu tiền đóng góp Quỹ năm 2019 của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định và chuyển vào tài khoản của các huyện, thị xã, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ủy quyền.

- Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn tổ chức thu Quỹ năm 2019 của các đối tượng người lao động khác trên địa bàn (được trích 5% trên tổng số thu để trả thù lao cho những người trực tiếp đi thu ở phường, xã, thị trấn và các chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu Quỹ tại phường, xã, thị trấn nhưng không vượt quá 5% số thu thực tế hàng năm). Tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ (95% còn lại) nộp vào tài khoản của các huyện, thị xã, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ủy quyền. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo mẫu thu tại Thông tư số 200/2016 của Bộ Tài chính đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn thực hiện trong năm 2016.

*** Tổng số đối tượng là công dân đóng góp Quỹ năm 2019 như sau:**

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước, tổ chức Đảng, Đoàn thể và lực lượng vũ trang: 51.547 người;

- Người lao động trong các doanh nghiệp: 428.393 người;

- Lao động khác tại các xã, phường, thị trấn: 411.960 người;

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân (kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Đồng Nai) tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ.

4. Các trường hợp được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ và thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ năm 2019.

Các đối tượng được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ thực hiện tại Điều 4 và thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai Đồng Nai tại Điều 5 Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai ban hành kèm theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai.

5. Kế hoạch thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:

Tổng số thu: 43.135.000.000 đồng (Bốn mươi ba tỷ một trăm ba mươi năm triệu đồng).

Trong đó:

+ Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh trực tiếp thu là: **33.479.676.280 đồng;**

+ UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trực tiếp thu là: **9.655.323.720 đồng**

(Biểu tổng hợp Kế hoạch thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2019 đính kèm)

II. THỜI HẠN NỘP, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI CÔNG TÁC THU - NỘP QUỸ:

1. Thời hạn nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai năm 2018:

a) Đối với cá nhân: Nộp Quỹ một lần trước ngày 30 tháng 5 năm 2019

b) Đối với tổ chức kinh tế hạch toán độc lập: Nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 30 tháng 6 năm 2019, số còn lại nộp trước 30 tháng 11 năm 2019.

Tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai:

3761.0.1122994.91049 mở tại Kho bạc Nhà nước Việt Nam tỉnh Đồng Nai.

c) Ủy ban nhân dân các phường, xã thuộc các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ của địa phương và nộp vào tài khoản của huyện, thị xã, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền vào định kỳ cuối mỗi tháng.

d) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, có trách nhiệm tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ của địa phương và nộp vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh vào cuối mỗi quý trong năm 2019. Báo cáo kết quả thu - nộp về Quỹ Phòng, chống thiên tai, trước ngày 30/11/2019 để cơ quan quản lý Quỹ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

2. Chế độ báo cáo và công khai nguồn thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai:

Thủ trưởng (Giám đốc) các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các cơ quan liên quan thực hiện chế độ báo cáo công khai khoản thu - nộp Quỹ theo Điều 13 của Quy định về quản lý, thu - nộp, sử dụng và quyết toán Quỹ Phòng, chống thiên tai ban hành kèm theo Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai. Giám đốc Quỹ phòng, chống thiên tai thực hiện công khai nguồn thu - nộp Quỹ của toàn tỉnh năm 2019 tại văn phòng và trên website của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh tuyên truyền sâu rộng đến Công đoàn các Khu công nghiệp và Công đoàn cơ sở của doanh nghiệp, người lao động trong doanh nghiệp để hiểu rõ các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến Quỹ Phòng, chống thiên tai để người lao động thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp.

2. Quỹ Phòng, chống thiên tai Đồng Nai chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, chịu trách nhiệm thu Quỹ Phòng, chống thiên tai đúng đối tượng theo phân công tại Mục I Kế hoạch này, tuyệt đối tránh thu chồng chéo, trùng lắp đối tượng phải thu Quỹ Phòng, chống thiên tai giữa các cơ quan thu Quỹ.

3. Ủy ban các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa phân công phòng, ban chuyên môn thực hiện tổ chức thu Quỹ Phòng, chống thiên tai đúng đối tượng theo phân công tại Mục I Kế hoạch này.

4. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp với Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai; đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

5. Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai hướng dẫn các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thu - nộp Quỹ năm 2019, đồng thời tham mưu cho Cơ quan quản lý Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trả lời các vướng mắc, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thu - nộp Quỹ.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, thống kê doanh nghiệp không thu được Quỹ Phòng, chống thiên tai (do đã giải thể, chuyển đổi địa chỉ, không tồn tại trên thực tế) kể cả danh sách doanh nghiệp đang hoạt động nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp Quỹ; báo cáo bằng văn bản cho UBND tỉnh thông qua Quỹ Phòng, chống thiên tai trước ngày 31 tháng 12 năm 2019.

7. Các tổ chức, cá nhân không thực hiện việc nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai sẽ chịu xử lý theo Điều 45 Luật Phòng, chống thiên tai, Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 11 Vi phạm về đóng góp vào Quỹ Phòng, chống thiên tai (tại Nghị định số 104/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều).

8. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các lực lượng vũ trang, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai, các tổ chức kinh doanh, các doanh nghiệp và công dân có trách nhiệm và nghĩa vụ thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai và công khai kết quả thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo Trung ương PCTT;
- Chi cục Phòng chống thiên tai miền Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị tỉnh;
- Chánh - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Đoàn thể Tỉnh;
- UBND các huyện, TX. Long Khánh và TP. Biên Hòa;
- Ban quản lý các KCN;
- Chi cục Thủy lợi;
- Quỹ PCTT tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu 1

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Kế hoạch số 1826 /KH-UBND ngày 20 /02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Năm: 2019

STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	SỐ DOANH NGHIỆP	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN HOẶC VỐN ĐK KINH DOANH (đồng)	THU TỪ DOANH NGHIỆP (đồng)	THU TỪ CB,CC,VC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG (đồng)	TỔNG THU (đồng)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)=(5)+(6)*
	TỔNG THU (I+II)	***18.900***	***595.609.626.000.000***	***27.312.986.000***	***15.822.014.000***	***43.135.000.000***
I	**Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai**	5.145	417.992.565.952.000	24.069.143.280	9.410.533.000	**33.479.676.280**
II	**Huyện/Thị trực tiếp thu**	13.755	177.617.060.048.000	3.243.843.069	6.411.480.715	**9.655.323.720**
1	TP. Biên Hòa	11.435	55.987.304.844.000	800.000.000	1.700.000.000	2.500.000.000
2	Huyện Vĩnh Cửu	482	13.542.282.023.000	300.000.000	550.000.000	850.000.000
3	Huyện Thống Nhất	127	7.962.360.263.000	134.049.000	414.057.780	548.106.780
4	Huyện Trảng Bom	268	16.802.461.028.000	601.294.480	502.217.280	1.103.511.696
5	Huyện Xuân Lộc	350	9.278.971.016.000	280.000.000	302.000.000	582.000.000
6	Huyện Cẩm Mỹ	101	6.332.270.761.000	220.000.000	330.000.000	550.000.000
7	Thị xã Long Khánh	150	12.727.237.271.000	65.000.000	755.000.000	820.000.000
8	Huyện Nhơn Trạch	281	17.617.505.780.000	70.000.000	430.000.000	500.000.000
9	Huyện Long Thành	256	18.244.463.280.000	85.475.728	467.530.262	553.005.990
10	Huyện Tân Phú	154	9.655.145.516.000	410.000.000	490.000.000	900.000.000
11	Huyện Định Quán	151	9.467.058.266.000	278.023.861	470.675.393	748.699.254

Mức đóng góp bắt buộc đối với doanh nghiệp là (2/10000) trên tổng giá trị tài sản theo báo cáo tài chính hằng năm (hoặc trên tổng số vốn sản xuất kinh doanh) của doanh nghiệp nhưng tối thiểu là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), tối đa là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu 2

BẢNG KẾ HOẠCH THU QUỸ CỦA QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

(Kèm theo Kế hoạch số 1826 /KH-UBND ngày 20/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Năm: 2019

STT	ĐỐI TƯỢNG THU	SỐ LƯỢNG	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN HOẶC VỐN KINH DOANH *(đồng)*	TỔNG THU *(đồng)*
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(6)*
	TỔNG THU DO QUỸ PCTT TRỰC TIẾP THU			**33.479.676.280**
	TỔNG CỘNG			33.479.676.280
I	**Tổ chức kinh tế, Doanh nghiệp**	**5.145**	**417.992.565.952.000**	**24.069.143.280**
1	Doanh nghiệp tư nhân	126	13.020.987.382.000	533.643.000
2	Công ty TNHH	3.687	283.002.039.762.000	15.657.759.000
3	Công ty Cổ phần	414	45.542.004.176.000	2.083.261.500
4	Công ty có vốn đầu tư nước ngoài	918	76.427.534.632.000	5.794.479.780
II	**Cán bộ, CC, VC cơ quan Nhà nước và Đảng ủy - Đoàn thể cấp Tỉnh**	**15.967**		**1.808.359.000**
III	**Người lao động trong các DN**	**393.793**		**7.602.174.000**

(Số liệu và danh sách các DN, tổ chức kinh tế hạch toán độc lập do Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê tỉnh và Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai cung cấp)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biểu 3

BẢNG KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CỦA CÁC HUYỆN, THỊ XÃ VÀ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

(Kèm theo Kế hoạch số 1826 /KH-UBND ngày 20/02/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Năm: 2019

STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	SỐ LƯỢNG DOANH NGHIỆP (DN)	SỐ LĐ TRONG DOANH NGHIỆP (người)	SỐ CÁN BỘ, CC, VC, HĐLĐ (người)	SỐ LAO ĐỘNG KHÁC (người)	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN HOẶC VỐN ĐĂNG KÝ SX (đồng)	THU TỪ DOANH NGHIỆP (đồng)	THU TỪ NGƯỜI LAO ĐỘNG (đồng)	TỔNG THU (đồng)
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)=(8)+(9)*
	SỐ THU QUỸ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI DO HUYỆN/THỊ TRỰC TIẾP THU								**10.139.323.000**
	TỔNG CỘNG	**13.755**	**34.600**	**35.580**	**411.960**	**177.617.060.048.000**	**3.243.843.069**	**6.411.480.715**	**9.655.323.720**
1	TP. Biên Hòa	11.435	7.680	6.958	75.000	55.987.304.844.000	800.000.000	1.700.000.000	2.500.000.000
2	Huyện Vĩnh Cửu	482	4.800	2.380	19.243	13.542.282.023.000	300.000.000	550.000.000	850.000.000
3	Huyện Thống Nhất	127	2.851	2.407	35.779	7.962.360.263.000	134.049.000	414.057.780	548.106.780
4	Huyện Trảng Bom	268	5.388	3.568	65.413	16.802.461.028.000	601.294.480	502.217.280	1.103.511.696
5	Huyện Xuân Lộc	350	500	1.850	12.065	9.278.971.016.000	280.000.000	302.000.000	582.000.000
6	Huyện Cẩm Mỹ	101	1.821	2.932	32.788	6.332.270.761.000	220.000.000	330.000.000	550.000.000
7	Thị xã Long Khánh	150	1.050	2.781	21.719	12.727.237.271.000	65.000.000	755.000.000	820.000.000
8	Huyện Nhơn Trạch	281	5.340	2.612	10.000	17.617.505.780.000	70.000.000	430.000.000	500.000.000
9	Huyện Long Thành	256	1.256	3.157	58.635	18.244.463.280.000	85.475.728	467.530.262	553.005.990
10	Huyện Tân Phú	154	1.597	3.651	38.754	9.655.145.516.000	410.000.000	490.000.000	900.000.000
11	Huyện Định Quán	151	2.317	3.284	42.564	9.467.058.266.000	278.023.861	470.675.393	748.699.254

(Số liệu và danh sách các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế hạch toán độc lập do các phòng/ban Huyện/Thị xã/Thành phố phụ trách cung cấp năm 2018)